

Tỉnh thành: Yên Bái (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S21-00020	YB-0696H		HTX Dịch Vụ tổng hợpHoàng Thắng	xã-Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	01/12/2011	01/12/2012	00110/11S24
2	S21-00210	YB-0212	YB-0212	Công ty cổ phần thủy điện thác bà	Thị Trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình	10/02/2015	21/12/2015	00158/15V19
3	S21-00256	YB-0559 H		Nguyễn Văn Tâm	Nguyờn V?n T, Thành phố Yên Bái	10/10/2011	10/10/2012	00069/11S24
4	S21-00317	YB-0699H		HTX Thành Lộc	xã - Văn Phú, Thành phố Yên Bái	12/10/2010	12/10/2011	00100/10S24
5	S21-00465	YB-0477	YB-0477	Công ty cổ phần thủy điện thác bà	Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình	10/02/2015	18/12/2015	00156/15V19
6	S21-00541	YB-0553 H		Nguyễn Thị Thuỷ	TT Mậu A, Huyện Văn Yên	11/10/2010	11/10/2011	00091/10S24
7	S21-00543	YB-0555H		Mai Văn Hiếu	xã -Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	01/12/2011	01/12/2012	00111/11S24
8	S21-00544	YB-0556H		Lê Văn Huy	Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	24/06/2013	24/06/2014	00000/13S24
9	S21-00577	YB-0589H		Mai Văn Dương	Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	11/10/2010	11/10/2011	00092/10S24
10	S21-00684	YB-0719H		HTX Tổng Hợp Hoàng Thắng	xã Hoàng Thắng, Thành phố Yên Bái	02/12/2011	02/12/2012	00114/11S24
11	S21-00685	YB-0720H		HTX Tổng Hợp Hoàng Thắng	Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	02/12/2011	02/12/2012	00115/11S24
12	S21-00686	YB-0721H		HTX Tổng Hợp Hoàng Thắng	xã -Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	02/12/2011	02/12/2012	00116/11S24
13	S21-00687	YB-0722H		Vũ Văn Hồi	Giới Phiên, Thành phố Yên Bái	02/12/2011	02/12/2012	00113/11S24
14	S21-00688	YB- 0723H		Bùi Ngọc Vinh	Giới Phiên, Thành phố Yên Bái	01/12/2011	01/12/2012	00112/11S24
15	S21-00689	YB-0724H		Mai Xuân Hiếu	xã Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	02/12/2011	02/12/2012	00117/11S24
16	S21-00690	YB-0725H			Xã Báo Đáp, Huyện Trấn Yên	02/12/2011	02/12/2012	00118/11S24
17	S21-00691	YB-0726H		Mai Xuân Luyện	TT -Mậu A, Huyện Văn Yên	02/12/2011	02/12/2012	00119/11S24
18	S21-00692	YB-0727H		Lê Thị Vĩnh	xã Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	02/12/2011	02/12/2012	00120/11S24

Tỉnh thành: Yên Bái (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S21-00076	YB-0078H	YB-0078H	Lương Văn Anh	Tân Hợp, Huyện Văn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00398/12V19
2	S21-00084	YB-0086H	Đồ ngang	Nguyễn Duy Liên	Báo Đáp, Huyện Trấn Yên	29/11/2011	29/11/2012	00949/11V19
3	S21-00095	YB-0097H	YB-0097H	Nguyễn Thị Thanh Nga	Xã Y Can, Huyện Trấn Yên	15/01/2013	15/01/2014	00046/13V19
4	S21-00100	YB-0100H	YB-0100H	Nguyễn Văn Lập	Y Can, Huyện Trấn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00392/12V19
5	S21-00112	YB-0114H	YB-0114H	Nguyễn Văn Lợi	Y Can, Huyện Trấn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00393/12V19
6	S21-00147	YB-0149H	Thuyền máy	Vũ Xuân Thuỷ	TT. Yên Bình, Huyện Yên Bình	19/04/2012	19/04/2013	00330/12V19
7	S21-00152	YB-0429H	YB-0429H	Vũ Văn Ngọc	TTr Yên Bình, Huyện Yên Bình	05/03/2012	05/03/2013	00185/12V19
8	S21-00170	YB-0172H	YB-0172H	Nguyễn Xuân Quân	TT. Yên Bình, Huyện Yên Bình	19/04/2012	19/04/2013	00332/12V19
9	S21-00174	YB-0176H	YB-0176H	Nguyễn Văn Tuấn	Mông Sơn, Huyện Yên Bình	01/04/2013	01/04/2014	00234/13V19
10	S21-00182	YB-0184H	YB-0184H	Công ty cà phê Yên Bái	TT. Yên Bình, Huyện Yên Bình	23/02/2013	22/02/2014	00124/13V19
11	S21-00190	YB-0192H	YB-0192H	Đào Thành Trung	Phúc An, Huyện Yên Bình	22/10/2012	22/10/2013	00874/12V19
12	S21-00236	YB-0240H	YB-0240H	Nguyễn Xuân Dương	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	27/11/2014	27/11/2015	00989/14V19
13	S21-00310	YB-0292H	YB-0292H	Nguyễn Thị Hiền	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	09/02/2012	09/02/2013	00122/12V19
14	S21-00311	YB-0492H	YB-0492H	Lương Hữu Nguyên	Xã Đại Đồng, Huyện Yên Bình	08/03/2012	08/03/2013	00196/12V19
15	S21-00312	YB-0561H	YB-0561H	Nguyễn Mạnh Thắng	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	08/03/2012	08/03/2013	00197/12V19
16	S21-00330	YB-0341H	YB-0341H	Vũ Thị Thanh Loan	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	09/02/2012	09/02/2013	00120/12V19
17	S21-00351	YB-0362	YB-0362	Hạt kiểm lâm Yên Bình	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	10/05/2013	10/05/2014	00346/13V19
18	S21-00359	YB-0370H	YB-0370	HTX Khai Thác CBVT Thịnh Hưng	Thịnh Hưng, Huyện Yên Bình	05/03/2012	05/03/2013	00181/12V19
19	S21-00362	YB-0373H	YB-0373H	Nguyễn Hữu Mười	Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên	10/05/2013	10/05/2014	00348/13V19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S21-00368	YB-0380H	YB-0380H	Nguyễn Văn Dũng	Xã Y Can, Huyện Trấn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00394/12V19
21	S21-00392	YB-0404H	Thuyền máy	Chi cục Thủy sản tỉnh Yên Bái	TT Yên Bình, Huyện Yên Bình	22/04/2014	22/04/2015	00273/14V19
22	S21-00401	YB-0413H	YB-0413H	Nguyễn Bá Oai	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	27/11/2014	27/11/2015	00991/14V19
23	S21-00402	YB-0414H	YB-0414H	Lý Ngọc Hưng	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	08/03/2012	08/03/2013	00198/12V19
24	S21-00405	YB-0112H	YB-0112H	Nguyễn Xuân Tĩnh	Xã Y Can, Huyện Trấn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00391/12V19
25	S21-00448	YB-0460H	YB-0460H	Phạm Sỹ Hiền	Đại Đồng, Huyện Yên Bình	05/03/2012	05/03/2013	00184/12V19
26	S21-00454	YB-0466H	YB-0466H	Nguyễn Tiến Đức	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	09/02/2012	09/02/2013	00123/12V19
27	S21-00457	YB-0539H	YB-0539	Trần Quốc Hùng	Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	16/08/2013	16/08/2014	00717/13V19
28	S21-00477	YB-0489H	YB-0489H	Lê Văn Điệp	Tân Hương, Huyện Yên Bình	05/03/2012	05/03/2013	00179/12V19
29	S21-00478	YB-0490H	YB-0490H	Lã Thị Cốm	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	21/03/2012	21/03/2013	00244/12V19
30	S21-00493	YB-0505H	YB-0505H	Nguyễn Như Lộc	Xã An Phú, Huyện Lục Yên	01/12/2011	15/12/2012	01064/11V19
31	S21-00494	YB-0509H	YB-0509H	Nguyễn Ngọc Bảy	TT Yên Bình, Huyện Yên Bình	16/10/2014	16/10/2015	00717/14V19
32	S21-00499	YB-0511H	YB-0511H	Nguyễn Ngọc Thứ	Tân Hương, Huyện Yên Bình	06/04/2012	06/04/2013	00285/12V19
33	S21-00503	YB-0515H	YB-0515H	Nguyễn Văn Bảo	Phúc An, Huyện Yên Bình	01/04/2013	01/04/2014	00237/13V19
34	S21-00508	YB-0520H	YB-0520H	Lý Văn Sánh	Xã Châu Quế Hạ, Huyện Văn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00397/12V19
35	S21-00522	YB-0534H	YB-0534H	Nguyễn Tuấn Hoàn	Lâm Giang, Huyện Văn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00395/12V19
36	S21-00525	YB-0537H	YB-0537H	Nguyễn Tiến Vinh	Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên	03/01/2013	03/01/2014	01071/12V19
37	S21-00568	YB-0580H	YB-0580H	Lê Huy Đơn	TT. Yên Bình, Huyện Yên Bình	27/11/2014	27/11/2015	00992/14V19
38	S21-00572	YB-0584H	YB-0584H	Lê Văn Biên	Yên Bình, Huyện Trấn Yên	13/06/2012	13/06/2013	00441/12V19
39	S21-00585	YB-0598H	YB-0598H	Ninh Ngọc Văn	Phúc An, Huyện Yên Bình	01/12/2014	27/11/2015	00988/14V19
40	S21-00587	YB-0600H	YB-0600H	Lương Thị Thủy	Phúc An, Huyện Yên Bình	27/11/2014	27/11/2015	00990/14V19
41	S21-00591	YB-0604H	YB-0604H	Nguyễn Văn Hồng	Yên Bình, Huyện Yên Bình	13/06/2012	13/06/2013	00440/12V19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S21-00615	YB-0637H	YB-0637H	Lý Văn Nam	Tân Hương, Huyện Yên Bình	20/07/2012	20/07/2013	00585/12V19
43	S21-00649	YB-0666H	YB-0666H	Bùi Duy Đông	Xã Hoàng Thắng, Huyện Văn Yên	23/05/2012	23/05/2013	00396/12V19
44	S21-00651	YB-0670H	YB-0670H	Nguyễn Xuân Quản	TT. Yên Bình, Huyện Yên Bình	19/04/2012	19/04/2013	00331/12V19
45	S21-00653	YB-0671H	YB-0671H	Hà Văn Mạc	TTr. Yên Bình, Huyện Yên Bình	07/03/2012	05/03/2013	00180/12V19
46	S21-00662	YB-0687H	YB-0687H	Nguyễn Quyết Thắng	Tr Yên Bình, Huyện Yên Bình	20/07/2012	20/07/2013	00662/12V19
47	S21-00665	YB-0700H	YB-0700H	Lê Thị Hiền	TTr. Thác Bà, Huyện Yên Bình	08/03/2012	08/03/2013	00194/12V19

(Tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2016)

Tỉnh thành: Yên Bái (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S21-00465	YB-0477	YB-0477	Công ty cổ phần thủy điện thác bà	Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình	10/02/2015	18/12/2015	00156/15V19